

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2026
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung giữa chị
Khuyên và anh Hải”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Hương

Bà Phạm Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh ngày 19/8/1992; Số CCCD: 036192010563; Địa chỉ: Căn hộ A, Chung cư M- KĐT A, xã S, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc H, sinh ngày 08/6/1997; Số CCCD: 036097001636; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, xã C, tỉnh Ninh Bình. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam K1 – Cục C – Bộ C1. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Ngọc H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã C, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 06/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng từ 2021 đến nay. Hiện nay, anh

H đang chấp hành án phạt 16 năm tù vì tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Trại giam K2 – Cục A1 – Bộ C1 (xã U, tỉnh An Giang). Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 01/5/2020. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị K. Sau khi ly hôn, chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Bảo A và chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn anh Hoàng Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị K tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định vào năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khi anh vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án thì tình nghĩa vợ chồng không còn sâu đậm. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Bảo A, sinh ngày 01/5/2020. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị K. Nếu ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết giao việc nuôi con cho chị K vì hiện tại anh đang phải chấp hành án nên không thể nuôi con được. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị K.

Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã C, tỉnh Ninh Bình như sau: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1992 và anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1997 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã C, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 06-3-2020. Chị K và anh H có 01 con chung là Hoàng Bảo A, sinh ngày 01-5-2020 có đăng ký khai sinh tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã C, tỉnh Ninh Bình). Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh H, địa phương không nắm được do các đương sự nộp đơn trực tiếp tại Tòa án theo quy định mà không hòa giải tại cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc H vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị K: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc H.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Bảo A, sinh ngày 01-5-2020 cho chị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị K. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc H đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã C, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 06-3-2020. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng ly thân đã lâu, hiện nay anh H đang phải chấp hành án phạt tù. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh H nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị K.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc H đã không thể hàn gắn, đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K đối với anh Hoàng Ngọc H.

[4] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc H có 01 con chung chưa thành niên là Hoàng Bảo A, sinh ngày 01-5-2020 hiện đang ở cùng chị K. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: từ khi vợ chồng ly thân con chung đang được chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh H đề nghị khi ly hôn, giao con chung cho chị K

được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung do hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù, không có điều kiện nuôi dưỡng con; chị K không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, đề nghị của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc H xác nhận vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị K, anh Hoàng Ngọc H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc H.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao con chung là Hoàng Bảo A, sinh ngày 01-5-2020 cho chị Nguyễn Thị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập. Anh Hoàng Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị K do chị K không yêu cầu. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị K đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số 3098 ngày 19 tháng 4 năm 2026. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị K, anh Hoàng Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ